

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 18-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
2. Ông Ksor Thul

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Thành V- Sinh năm 1988 tại Quảng Ngãi.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 02, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Sống lang thang, không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Vũ Thành C và bà Lương Thị C. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án.

- Tại Bản án số 10/2008/HS-ST ngày 30/10/2008, của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999); chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Tổng Cục VIII, Bộ Công an; ngày 01/10/2009, chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 82/2010/HS-ST ngày 21/7/2010, của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009), (lần phạm tội này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*”); chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Tổng Cục VIII, Bộ Công an; ngày 29/12/2010, chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 40/2012/HS-ST ngày 10/4/2012, của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 42 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*” (theo Khoản 2

Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, (lần phạm tội này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”); chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Tổng Cục VIII, Bộ Công an; ngày 17/02/2015, chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 70/2015/HS-ST ngày 09/7/2015, của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 36 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009), (lần phạm tội này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”); chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Tổng Cục VIII, Bộ Công an; ngày 23/01/2018, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 10 năm 2018 và bị tạm giam cho đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Trần Anh T, sinh năm 1987; trú tại: Số 132/1 đường Q, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1987; trú tại: 885 đường P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người chứng kiến:* Chị Trần Hoài T, sinh năm 1994; trú tại tổ 5, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền xài nên Vũ Thành V nảy sinh ý định đi tìm nhà dân nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/10/2018, V đi bộ lang thang đến trước nhà anh Nguyễn Trần Anh T ở 132/01 đường Q, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thấy cửa cổng đóng nhưng cửa chính trong nhà mở, bên trong nhà điện bật sáng, không có người. Lúc này, V leo qua cổng sắt cao 1,7 mét, đi vào nhà anh Tuấn. Khi vào phòng khách, thấy có chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu đen của anh T đang cắm sạc pin và để trên kệ tivi, V đã lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài theo lối cũ. Đến khoảng 08 giờ ngày 23/10/2018, V mang chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến tiệm điện thoại Mỹ H (ở số 855 đường Phạm Văn Đồng, Tổ 06, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để mở khóa. Chị Trương Thị Mỹ H đồng ý mở khóa với giá 80.000 đồng và hẹn V đến đầu giờ chiều ra lấy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/10/2018, V đến tiệm điện thoại Mỹ Hạnh lấy chiếc điện thoại thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P bắt giữ cùng tang vật là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu đen mà V đã chiếm

đoạt của anh T. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, loại máy TA10-10, màu đen, cùng sim số và 01 giấy Chứng minh nhân dân số 230671863 mang tên Vũ Thành V.

Qua định giá, xác định: Chiếc điện thoại mà Vũ Thành V đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Trần Anh T có trị giá 14.500.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho anh T.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Trần Anh T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Thị Mỹ H không yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thành V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Vũ Thành V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đối với bị cáo Vũ Thành V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Thành V với mức án tù từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thành V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi bị truy tố của bị cáo:*

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/10/2018, tại nhà số 132/01 đường Q, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Vũ Thành V đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu đen, có trị giá 14.500.000 đồng của anh Nguyễn Trần Anh T.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 14.500.000 đồng như đã nêu trên của bị cáo Vũ Thành V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo Vũ Thành V đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo V có 04 lần bị kết án, đã “*Tái phạm nguy hiểm*” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan nhằm xác định tội phạm và hình phạt, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức chấp hành pháp luật, có 04 tiền án trong đó có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Vũ Thành V phải chịu xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản, không đảm bảo việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về dân sự:* Bị hại Nguyễn Trần Anh T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Thị Mỹ H không yêu cầu bồi thường gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA-1010, màu đen cùng 01 sim số là của cá nhân bị cáo V không liên quan đến vụ án nên phải trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy Chứng minh nhân dân số 230671863 mang tên Vũ Thành V là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ quy định thì Chứng minh nhân dân của công dân bị tạm giữ trong các trường hợp sau:

a) Có hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật phải bị tạm giữ chứng minh nhân dân;

b) Bị tạm giam, thi hành án phạt tù tại trại giam; chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối chiếu với quy định trên thì thấy rằng, hiện nay bị cáo Vũ Thành V đang bị tạm giam do vậy cần trả lại Giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[7] Về các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo Vũ Thành V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về con người, sự việc liên quan:

Đối với chị Trương Thị Mỹ H là người đã nhận mở khóa mật khẩu chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu đen do Vũ Thành V trộm cắp của anh Nguyễn Trần Anh T mà có. Tuy nhiên, khi chị H nhận mở mật khẩu của chiếc điện thoại này thì chị H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Trương Thị Mỹ H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thành V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Thành V 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/10/2018).

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên:

-Trả lại cho bị cáo Vũ Thành V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA-1010, màu đen cùng 01 sim số.

-Trả lại cho bị cáo Vũ Thành V Giấy Chứng minh nhân dân số 230671863 mang tên Vũ Thành V khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Vũ Thành V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an thành TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Rmah HThuyên